

Số: /TB-TTBVT

Đắk Lắk, ngày tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Lắk xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 01,02,03,04,05-NA ngày 10/5/2024 của:

Công ty TNHH Nông Á;

Địa chỉ: Số 06, đường E2, tỉnh lộ 2, thôn Quỳnh Tân II, thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Điện thoại: 0977.238.516

Cho 05 sản phẩm phân bón sau: (có Danh mục phân bón chi tiết kèm theo);

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chất lượng phân bón, và có giá trị 03 (ba) năm kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2024;

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Nông Á. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Nông Á phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm phân bón do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Nông Á;
- Cục Bảo vệ thực vật (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Website Chi cục;
- Lưu: VT, TTPC (D. 5b).

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Hắc Hiên

DANH MỤC SẢN PHẨM PHÂN BÓN TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-TTBVTV ngày tháng 6 năm 2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Lắk)

TT	Loại phân bón	Tên phân bón	Mã số phân bón	Thành phần, hàm lượng chất lượng dinh dưỡng	Phương thức bón	Số, ký hiệu Bản công bố hợp quy	Căn cứ công bố hợp quy	Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam	Sản xuất tại
01	Phân bón hữu cơ	RAIKAC A	29911	Chất hữu cơ: 20%; Vi sinh vật cố định Nitơ: 1×10^5 CFU/g; Vi sinh vật phân giải hợp chất photpho khó tan: 1×10^5 CFU/g; Vi sinh vật phân giải xenlulo: 1×10^5 CFU/g; Tỷ lệ C/N: 12; pH_{H_2O} : 5; Độ ẩm: 25%.	Bón rải	01-NA ngày 10/5/2024	Báo cáo đánh giá hợp quy số 01/BC-NÁ ngày 10/5/2024	Quyết định số 517/QĐ-BVTV-PB, ngày 18/4/2024 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật	Công ty TNHH Nông Á Đ/c sản xuất: thôn Quỳnh Tân II, thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk
02	Phân bón hữu cơ	RAIKAC B	29912	Chất hữu cơ: 22%; Canxi (Ca): 3%; Magie (Mg): 3%; Tỷ lệ C/N: 12; pH_{H_2O} : 5; Tỷ trọng (dạng lỏng): 1,1; Độ ẩm (dạng rắn): 25%.	Bón rải	02-NA ngày 10/5/2024	Báo cáo đánh giá hợp quy số 02/BC-NÁ ngày 10/5/2024		

03	Phân bón hữu cơ	RAIKAC C	29913	Chất hữu cơ: 24%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 5,5%; Bo (B): 950 ppm; Tỷ lệ C/N: 12; pH _{H2O} : 5; Tỷ trọng (dạng lỏng): 1,1; Độ ẩm (dạng rắn): 25%.	Bón rễ	03-NA ngày 10/5/2024	Báo cáo đánh giá hợp quy số 03/BC-NÁ ngày 10/5/2024	Quyết định số 517/QĐ-BVTV-PB, ngày 18/4/2024 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật	Công ty TNHH Nông Á Đ/c sản xuất: thôn Quỳnh Tân II, thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk
04	Phân bón hữu cơ	RAIKAC D	29914	Chất hữu cơ: 26%; Axit humic (axit humic): 3%; Tỷ lệ C/N: 12; pH _{H2O} : 5; Tỷ trọng (dạng lỏng): 1,1; Độ ẩm (dạng rắn): 25%.	Bón rễ	04-NA ngày 10/5/2024	Báo cáo đánh giá hợp quy số 04/BC-NÁ ngày 10/5/2024		
05	Phân bón hữu cơ	RAIKAC E	29915	Chất hữu cơ: 28%; Đạm tổng số (N _{ts}): 7%; Tỷ lệ C/N: 12; pH _{H2O} : 5; Tỷ trọng (dạng lỏng): 1,1; Độ ẩm (dạng rắn): 25%.	Bón rễ	05-NA ngày 10/5/2024	Báo cáo đánh giá hợp quy số 05/BC-NÁ ngày 10/5/2024		